

Bản án số: 421/2018/DS-ST
Ngày: 10-9-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Năm
2. Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T

Trụ sở: Số B, đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồng Nguyễn Đình K, sinh năm 1988, địa chỉ liên hệ: Tầng H, số H đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 9661/2018/ UQ-VPB ngày 07/5/2018). (Có mặt).

Bị đơn: 1. Ông Phạm Hồng L, sinh năm 1980

2. Bà Trần Thị Tố O, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồng Nguyễn Đình K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O có vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam T – Chi nhánh G theo Hợp đồng tín dụng số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015 để vay số tiền 580.000.000 đồng; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất 11%/năm; ngày giải ngân 09/3/2015; ngày đến hạn giải ngân 09/3/2021; mục đích vay mua xe ô tô. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O đã thế chấp tài sản là: Quyền sở hữu xe ô tô tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORAD, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/15/0138/HDTCSPL ngày 09/03/2015 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/03/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông L - bà O để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông L và bà O cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày khởi kiện ngày 31/03/2016 ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 531.664.000 đồng; Nợ lãi: 27.538.209 đồng; Tổng cộng: 559.202.209 đồng (*Năm trăm năm mươi chín triệu hai trăm linh hai nghìn hai trăm lẻ chín đồng*).

Nay Ngân hàng yêu cầu: Ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 31/03/2016 là: Nợ gốc: 531.664.000 đồng; Nợ lãi: 27.538.209 đồng;

Tổng nợ: 559.202.209 đồng (*Năm trăm năm mươi chín triệu hai trăm linh hai nghìn hai trăm lẻ chín đồng*). Ngoài ra ông L và bà O còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/04/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Trường hợp ông L và bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi toàn bộ nợ vay là: Chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng

tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho ngân hàng, ông L và bà O phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Bị đơn ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L, bà O vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông L, bà O theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T là ông Hồng Nguyễn Đình K cho rằng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bảng kê tính lãi phát sinh đến hết ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2018), yêu cầu Hội đồng xét xử buộc các bị đơn là ông L, bà O trả cho Ngân hàng số tiền là: 780.296.515đồng (trong đó vốn gốc 531.664.000đồng; lãi quá hạn 248.632.515đồng), ngoài ra ông L, bà O còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo như hợp đồng đã ký kết. Thi hành 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông L, bà O không trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm là Chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Phạm Hồng L, bà Trần Thị Tố O đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48 tuy nhiên có vi phạm thời hạn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Giữa Ngân hàng và ông Phạm Hồng L, bà Trần Thị Tố O đã thỏa thuận cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền, trong quá trình vay ông L, bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L, bà O thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là 780.296.515đồng (trong đó vốn gốc 531.664.000đồng; lãi quá hạn 248.632.515đồng); hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông L, bà O là hợp đồng

có thể chấp tài sản bảo đảm nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi Chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu quan điểm về vụ án của đại diện Viện kiểm sát Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015 để vay số tiền 580.000.000đồng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Phạm Hồng L, bà Trần Thị Tố O để vay tiền, ông L, bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Hiện nay, ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O không còn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”, do ông L và bà O thay đổi nơi cư trú mà không thông báo thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017.

- Về thủ tục vắng mặt:

Bị đơn ông Phạm Hồng L, bà Trần Thị Tố O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O đã ký hợp đồng tín dụng số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015 để vay số tiền 580.000.000đồng, thời hạn vay 72 tháng; lãi suất 11%/năm; ngày giải ngân 09/3/2015; ngày đến hạn giải ngân 09/3/2021; mục đích vay mua xe ô tô. Để đảm bảo khoản vay trên ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O đã thế chấp tài sản là : Quyền sở hữu xe ô tô tải, nhãn hiệu

CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/15/0138/HDTCSPL ngày 09/03/2015 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/03/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do người có thẩm quyền của hai bên ký kết, về hình thức, nội dung tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Ông L, bà O là người vay tiền và đã nhận đủ số tiền vay, theo tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, có căn cứ xác định bị đơn đã được giải ngân số tiền theo hợp đồng tín dụng số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015 và khế ước nhận nợ số 01/GVP/15/0138/KUNN ngày 09/3/2015 để vay số tiền 580.000.000đồng, trong quá trình thu thập chứng cứ thể hiện ông L và bà O đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 48.336.000đồng; số tiền lãi 42.954.437đồng (tương ứng 06 kỳ trả nợ) tính đến hết ngày 10/9/2018 số nợ gốc và lãi phát sinh của các bị đơn cụ thể như sau: 780.296.515đ (Bảy trăm tám mươi triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm mười lăm) đồng; trong đó (nợ gốc: 531.664.000đồng (năm trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; lãi: 248.632.515đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm mười lăm) đồng hợp đồng ký kết đến ngày 09/3/2021 mới hết hạn trả nợ nhưng do các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là có căn cứ.

Về lãi suất, xét hợp đồng tín dụng số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015 thì các bên có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 mà không theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét về hợp đồng thế chấp số GVP/15/0138/HDTCSPL ngày 09/03/2015 và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM là Quyền sở hữu xe ô tô tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/15/0138/HDTCSPL ngày 09/03/2015 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/03/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông L, bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đứng tên ông Phạm Hồng L là có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T về yêu cầu ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là: 780.296.515đ (Bảy trăm tám mươi triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm mười lăm) đồng; trong đó (nợ gốc: 531.664.000đồng (năm trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; lãi: 248.632.515đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm mười lăm) đồng và còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo như các hợp đồng tín dụng số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015; hợp đồng thế chấp số GVP/15/0138/HDTCSP/PL ngày 09/03/2015 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc các bị đơn ông Phạm Hồng L, bà Trần Thị Tố O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền còn thiếu là 780.296.515đ (Bảy trăm tám mươi triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm mười lăm) đồng; trong đó (nợ gốc: 531.664.000đồng (năm trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; lãi: 248.632.515đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm mười lăm) đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 11/9/2018 theo số GVP/15/0138/HDTD ngày 09/03/2015; hợp đồng thế chấp số GVP/15/0138/HDTCSP/PL ngày 09/03/2015 và có đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM là Quyền sở hữu xe ô tô

tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông L, bà O không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, số khung 8MH0DH805406, số máy 9JG131911090, mang biển số 51C – 571.73, đứng tên ông Phạm Hồng L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 052972 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2015 để trả nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn là ông Phạm Hồng L và bà Trần Thị Tố O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.211.860đ (Ba mươi lăm triệu hai trăm mười một ngàn tám trăm sáu mươi) đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 13.184.041đồng theo biên lai thu số 0001241 ngày 22/04/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh